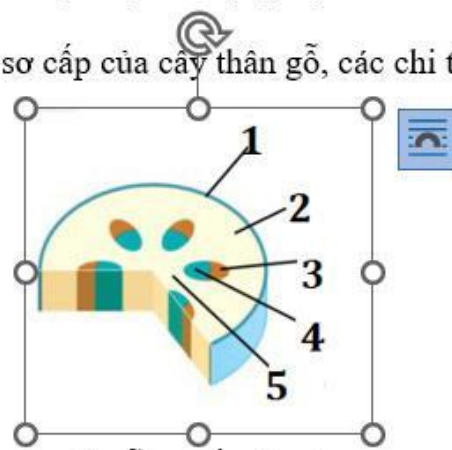


NỘI DUNG: 1/Tập tính ở động vật

2/Sinh trưởng & phát triển ở thực vật và động vật

Phần 1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1. Hình trên mô tả sinh trưởng sơ cấp của cây thân gỗ, các chi tiết (1), (2), (3), (4) (5) lần lượt là



A. 1-lõi, 2-ngoại bì, 3-mạch rây sơ cấp, 4- mạch gỗ sơ cấp, 5-vỏ.

B. 1- Ngoại bì, 2-Vỏ, 3-mạch rây sơ cấp, 4- mạch gỗ sơ cấp, 5-lõi.

C. 1- Ngoại bì, 2-Vỏ, 3-mạch gỗ sơ cấp, 4- mạch rây sơ cấp, 5-lõi.

D. 1-lõi, 2-vỏ, 3-mạch rây sơ cấp, 4- mạch gỗ sơ cấp, 5-ngoại bì.

Câu 2. Sinh trưởng sơ cấp của cây là:

A. Sự sinh trưởng của thân và rễ theo chiều dài do hoạt động của mô phân sinh đỉnh.

B. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động phân hoá của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.

C. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động nguyên phân của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ chỉ có ở cây một lá mầm.

D. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động nguyên phân của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ chỉ có ở cây hai lá mầm.

Câu 3. Đặc điểm nào **không** có ở sinh trưởng thứ cấp?

A. Làm tăng kích thước chiều ngang của cây.

B. Diễn ra chủ yếu ở cây một lá mầm và hạn chế ở cây hai lá mầm

C. Diễn ra hoạt động của tầng sinh mạch.

Câu 4. Sinh trưởng thứ cấp là:

- A.** Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh bên của cây thân thảo hoạt động tạo ra.
- B.** Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh bên của cây thân gỗ hoạt động tạo ra.
- C.** Sự tăng trưởng bề ngang của cây một lá mầm do mô phân sinh bên của cây hoạt động tạo ra.
- D.** Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh lông của cây hoạt động tạo ra.

Câu 5. Đặc điểm nào **không** có ở sinh trưởng sơ cấp?

- A.** Làm tăng kích thước chiều dài của cây.
- B.** Diễn ra hoạt động của tầng sinh bản.
- C.** Diễn ra cả ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.
- D.** Diễn ra hoạt động của mô phân sinh đỉnh.

Câu 6. Vai trò chủ yếu của abscisic acid (AAB) là kìm hãm sự sinh trưởng của

- A.** cây, lông, trạng thái ngủ của chồi, của hạt, làm khí khổng mở
- B.** cành, lông, làm mất trạng thái ngủ của chồi, của hạt, làm khí khổng đóng
- C.** cành, lông, gây trạng thái ngủ của chồi, của hạt, làm khí khổng đóng
- D.** cành, lông, làm mất trạng thái ngủ của chồi, của hạt, làm khí khổng mở

Câu 7. Trong sản xuất nông nghiệp, người ta nhổ mạ lên rồi cấy nhằm mục đích:

- A.** Giúp cây lúa đẻ nhánh tốt
- B.** Làm đứt đỉnh rễ giúp bộ rễ phát triển mạnh
- C.** Làm đất thoáng khí
- D.** Kìm hãm sự phát triển của lúa chống lốp đổ

Câu 8. Khi cây đã già thì lượng chất nào sau đây sẽ tăng lên?

- A.** Auxin (AIA)
- B.** Ethylene
- C.** Cytokinin
- D.** Gibberellin (GA)

Câu 9. Cơ quan cảm thụ quang chu kì là ...(1)..., ở điều kiện quang chu kì thích hợp, trong ...(1)... hình thành hormone ra ...(2)... rồi di chuyển vào đỉnh sinh trưởng của thân làm cây ra ...(2)...

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

A. 1 – lá; 2 – hoa. **B.** 1 – hoa; 2 – chồi mầm. **C.** 1 – hoa; 2 – lá. **D.** 1 – chồi mầm; 2 – hoa.

Câu 10. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng về sinh trưởng ở thực vật:

1. Sinh trưởng sơ cấp	a. Là sự sinh trưởng của thân và rễ theo chiều dài do hoạt động của mô phân sinh đỉnh.
	b. Diễn ra ở thực vật 2 lá mầm.
2. Sinh trưởng thứ cấp	c. Là sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh bên của cây thân gỗ hoạt động tạo ra.
	d. Diễn ra ở thực vật 1 lá mầm.

A. 1-ac, 2-bd.

B. 1-bd, 2-ac.

C. 1-bc, 2-ad.

D. 1-ad, 2-bc.

Câu 11. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng về vai trò của hormone:

1. Cytokinin	a. Kìm hãm sự sinh trưởng của cành, lóng, gây trạng thái ngủ của chồi, của hạt, làm khí khổng đóng.
2. Abscicic acid	b. Thúc quả chóng chín, rụng lá, rụng quả.
3. Ethylene	c. Kích thích nguyên phân ở mô phân sinh và phát triển chồi bên, làm chậm sự hoá già của tế bào.
4. Gibberellin	d. Kích thích nảy mầm của hạt, chồi, củ, sinh trưởng chiều cao của cây, tạo quả không hạt.

A. 1-c, 2-b, 3-d, 4-a.

B. 1-b, 2-a, 3-d, 4-c.

C. 1-c, 2-a, 3-b, 4-d.

D. 1-b, 2-c, 3-a, 4-d.

Câu 12. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng về định nghĩa các loại cây:

1. Cây ngắn ngày	a. Cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng hơn 12 giờ.
2. Cây trung tính	b. Cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng ít hơn 12 giờ.
3. Cây dài ngày	c. Cây ra hoa trong cả điều kiện ngày dài và ngày ngắn.

A. 1-c, 2-b, 3-a.

B. 1-b, 2-a, 3-c.

C. 1-c, 2-a, 3-b.

D. 1-b, 2-c, 3-...

Câu 13. Tương quan giữa GA/AAB điều tiết sinh lý của hạt như thế nào?

A. Trong hạt khô, GA và AAB đạt trị số ngang nhau.

B. Trong hạt nảy mầm, AAB đạt trị lớn hơn GA.

C. Trong hạt khô, GA đạt trị số cực đại, AAB rất thấp. Trong hạt nảy mầm GA tăng nhanh, giảm xuống rất mạnh, còn AAB đạt trị số cực đại.

D. Trong hạt khô, GA rất thấp, AAB đạt trị số cực đại. Trong hạt nảy mầm GA tăng nhanh, đạt trị số cực đại còn AAB giảm xuống rất mạnh.

Câu 14. Quang chu kì là:

A. Tương quan độ dài ban ngày và ban đêm.

B. Thời gian chiếu sáng xen kẽ với bóng tối bằng nhau trong ngày.

C. Thời gian chiếu sáng trong một ngày.

D. Tương quan độ dài ban ngày và ban đêm trong một mùa.

Câu 15. Phytochrome (P) là:

A. Sắc tố cảm nhận quang chu kì và cảm nhận ánh sáng, có bản chất là protein.

B. Sắc tố cảm nhận quang chu kì và cảm nhận ánh sáng, có bản chất là phi protein.

C. Sắc tố cảm nhận quang chu kì và cảm nhận ánh sáng, có bản chất là carbohydrate.

D. Sắc tố cảm nhận quang chu kì nhưng không cảm nhận ánh sáng, có bản chất là protein.

Câu 16. Phát triển ở thực vật là:

A. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cây biểu hiện qua hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cây.

Câu 16. Phát triển ở thực vật là:

A. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cây biểu hiện qua hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

B. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cây biểu hiện ở ba quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

C. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cây biểu hiện ở ba quá trình liên quan với nhau là sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

D. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cây biểu hiện qua hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

Câu 17. Mối liên hệ giữa Phytochrome P_d và $P_{\text{đk}}$ như thế nào?

A. Hai dạng chuyển hoá lẫn nhau dưới sự tác động của ánh sáng.

B. Hai dạng không chuyển hoá lẫn nhau dưới sự tác động của ánh sáng.

C. Chỉ dạng P_d chuyển hoá sang dạng $P_{\text{đk}}$ dưới sự tác động của ánh sáng.

D. Chỉ dạng $P_{\text{đk}}$ chuyển hoá sang dạng P_d dưới sự tác động của ánh sáng.

Câu 16. Phát triển ở thực vật là:

A. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cây biểu hiện qua hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

B. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cây biểu hiện ở ba quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

C. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cây biểu hiện ở ba quá trình liên quan với nhau là sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

D. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cây biểu hiện qua hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

Câu 17. Mối liên hệ giữa Phytochrome P_d và $P_{\text{đk}}$ như thế nào?

A. Hai dạng chuyển hoá lẫn nhau dưới sự tác động của ánh sáng.

B. Hai dạng không chuyển hoá lẫn nhau dưới sự tác động của ánh sáng.

C. Chỉ dạng P_d chuyển hoá sang dạng $P_{\text{đk}}$ dưới sự tác động của ánh sáng.

D. Chỉ dạng $P_{\text{đk}}$ chuyển hoá sang dạng P_d dưới sự tác động của ánh sáng.

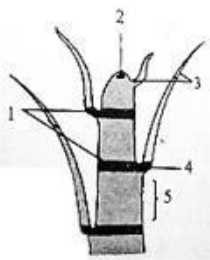
Câu 18. Cho các nhận định sau:

1. Sinh trưởng thứ cấp làm tăng bề dày (đường kính) của cây do hoạt động của mô phân sinh bên (tầng phát sinh) gây nên, còn sinh trưởng sơ cấp làm tăng chiều dài của cây do mô phân sinh đỉnh thân và mô phân sinh đỉnh rễ phân chia tạo nên.
2. Sinh trưởng thứ cấp làm tăng chiều dài của cây do hoạt động của mô phân sinh đỉnh (tầng phát sinh) gây nên, còn sinh trưởng sơ cấp làm tăng bề dày của cây do mô phân sinh đỉnh thân và mô phân sinh đỉnh rễ phân chia tạo nên.
3. Sinh trưởng thứ cấp làm tăng bề dày của cây do hoạt động của mô phân sinh đỉnh gây nên, còn sinh trưởng sơ cấp làm tăng chiều dài của cây do mô phân sinh đỉnh thân và mô phân sinh đỉnh rễ phân chia tạo nên.
4. Sinh trưởng thứ cấp làm tăng bề dày của cây do hoạt động của mô phân sinh đỉnh gây nên, còn sinh trưởng sơ cấp làm tăng chiều dài của cây do mô phân sinh bên phân chia tạo nên.
5. Sinh trưởng sơ cấp ở thân non và sinh trưởng thứ cấp ở thân trưởng thành.
6. Sinh trưởng sơ cấp xảy ra ở thực vật Một và Mai lá mầm, sinh trưởng thứ cấp xảy ra chủ yếu ở thực vật Hai lá mầm

Những nhận định đúng về sự khác nhau giữa sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp là:

- A.** (2), (3) và (4) **B.** (1), (2) và (4) **C.** (3), (4) và (6) **D.** (1), (5) và (6)

Câu 19. Chọn chú thích đúng cho hình sau:



- a. Lá Non
- b. Mất
- c. Tầng phát sinh
- d. Lóng
- e. Mô phân sinh đỉnh

- A.** 1c, 2e, 3a, 4b, 5d **B.** 1c, 2a, 3e, 4b, 5d **C.** 1e, 2c, 3a, 4b, 5d **D.** 1b, 2e, 3a, 4c, 5d

Câu 20. Xuân hoá là hiện tượng

- A.** cây ra hoa khi phụ thuộc vào nhiệt độ thấp. **B.** cây ra hoa khi phụ thuộc vào nhiệt độ cao.
C. cây ra hoa khi phụ thuộc vào cường độ ánh sáng mạnh.
D. cây ra hoa phụ thuộc vào tuổi.

Câu 21. Nhóm động vật nào sau đây có quá trình sinh trưởng và phát triển không qua biến thái?

- A.** Côn trùng. **B.** Ếch nhái. **C.** Cá chép. **D.** Tôm.

Câu 22. Quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật bao gồm giai đoạn ...(1)... và giai đoạn ...(2)...

- A.** 1 – trước phôi; 2 – phôi. **B.** 1 – trước phôi; 2 – hậu phôi.
C. 1 – hậu phôi; 2 – phôi. **D.** 1 – phôi; 2 – hậu phôi.

Câu 23. Mỗi hình thức phát triển ở động vật đều mang tính...(1)..., đảm bảo duy trì sự ...(2)... của loài.

- A.** 1 – thích nghi; 2 – ổn định. **B.** 1 – thích nghi; 2 – tồn tại.
C. 1 – thời vụ; 2 – ổn định. **D.** 1 – thời vụ; 2 – tồn tại.

Câu 24. Giai đoạn phôi thai, kéo dài khoảng

- A.** 35 – 40 tuần **B.** 38 – 42 tuần **C.** 36 – 40 tuần **D.** 36 – 42 tuần

Câu 25. Trứng sau khi được thụ tinh sẽ tạo thành

- A.** phôi **B.** hợp tử **C.** mô. **D.** cơ quan

Câu 26. Sự phát triển của người

A. qua biến thái hoàn toàn **B.** không qua biến thái **C.** qua biến thái **D.** qua biến thái không hoàn toàn

Câu 27. Các thay đổi về thể chất, trong giai đoạn dậy thì không có ở nam là

- A.** Chiều cao tăng nhanh. **B.** Cơ quan sinh dục phát triển.
C. Sụn giáp phát triển làm thay đổi giọng nói. **D.** Tuyến vú phát triển.

Câu 28. Quá trình sinh trưởng và phát triển của ếch (tính từ trứng đến ếch trưởng thành) trải qua bao nhiêu giai đoạn?

- A.** 2 giai đoạn. **B.** 3 giai đoạn. **C.** 4 giai đoạn. **D.** 5 giai đoạn.

Câu 30. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng về sự sinh trưởng và phát triển của động vật:

1. Không qua biến thái	a. Bọ ngựa, cáo cáo, ve sầu.
2. Qua biến thái không hoàn toàn	b. Ruồi, tằm, sâu bướm.
3. Qua biến thái hoàn toàn	c. Lợn, thỏ, bò câu.

A. 1-a, 2-b, 3-c.

B. 1-c, 2-a, 3-b.

C. 1-c, 2-b, 3-a.

D. 1-a, 2-c, 3-b.

Câu 31. Những động vật nào sau đây có quá trình sinh trưởng và phát triển trải qua biến thái hoàn toàn?

(1) Sâu bướm

(2) Cáo cáo

(3)Ếch

(4) Muỗi

(5) Ve sầu

(6) Bọ hung

A. 1,2, 3,4, 6.

B. 1, 3, 4, 6.

C. 1, 2, 3, 5, 6.

D. 2, 3, 4, 5.

Câu 32. Lứa tuổi dậy thì cần:

1. Chăm sóc da đúng cách

2. Vệ sinh cơ thể sạch sẽ

3. Tập sử dụng chất kích thích

4. Luyện tập thể dục thể thao hợp lý

5. Cố gắng ăn nhiều chất đạm nhất có thể

A. 1, 3, 4

B. 3, 4, 5

C. 1, 2, 4

D. 2, 3, 5

Câu 33. Quan hệ tình dục không an toàn ở người vị thành niên có thể dẫn đến hậu quả:

1. Mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục

2. Mang thai ngoài ý muốn

3. Tồn thương tinh thần, tâm lý

4. Ảnh hưởng đến học tập và cuộc sống

A. 1

B. 2.

C. 3

D. 4

Câu 34. Phôi phát triển theo quá trình:

A. thụ tinh – trứng rụng – hợp tử phân chia – phôi bám vào niêm mạc tử cung

B. hợp tử phân chia – trứng rụng – thụ tinh – phôi bám vào niêm mạc tử cung

C. trứng rụng – thụ tinh – hợp tử phân chia – phôi bám vào niêm mạc tử cung

D. trứng rụng – hợp tử phân chia – thụ tinh – phôi bám vào niêm mạc tử cung

- Câu 36.** Vòng đời của sâu bướm diễn ra 4 giai đoạn, giai đoạn phá hại mùa màng nhiều nhất là:
A. trứng. **B.** con trưởng thành. **C.** con non. **D.** nhộng.
- Câu 37.** Nếu muốn hạn chế châu chấu hại mùa màng thì nên tác động vào giai đoạn
A. trứng. **B.** con trưởng thành. **C.** con non. **D.** nhộng.
- Câu 38.** Vì sao giai đoạn con non(sâu bướm) phá hoại cây cối, mùa màng rất ghê gớm, trong khi đó bướm trưởng thành thường không gây hại cho cây trồng?

- A.** Sâu bướm có đủ các enzyme tiêu hóa protein, lipid, carbohydrate nhưng lại thiếu enzyme tiêu hóa cellulose → Tiêu hoá hấp thụ thấp nên chúng cần ăn nhiều để đáp ứng cơ thể.
- B.** Sâu bướm sống bằng mật hoa do trong ống tiêu hoá chỉ có enzyme tiêu hoá được đường sucrose.
- C.** Bướm trưởng thành không có nhu cầu dinh dưỡng nên không hại mùa màng.
- D.** Sâu bướm có enzyme để tiêu hoá sucrose nên cần ăn nhiều thức ăn để đáp ứng cho có thể.
- Câu 39.** Trong quá trình phát triển của động vật, sự thay đổi đột ngột về hình thái, cấu tạo và sinh lí của cơ thể sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra được gọi là
A. biến thái. **B.** đột biến. **C.** biến động. **D.** biến đổi.
- Câu 40.** Sinh trưởng và phát triển của chim bồ câu bắt đầu từ
A. khi trứng nở đến khi chim trưởng thành và sinh sản được.
- B.** khi trứng nở ra đến khi già và chết.
- C.** lúc trứng được thụ tinh và kéo dài đến lúc chim trưởng thành.
- D.** hợp tử diễn ra trong trứng và sau khi trứng nở, kết thúc khi già và chết.

Phần 2. Câu hỏi đúng sai

Câu 1. Khi nói về 2 biện pháp: Thắp đèn ban đêm ở các vườn trồng hoa cúc vào mùa thu và bắn pháo hoa ban đêm ở các đồng mía vào mùa đông, phát biểu nào sau đây đúng?

Mía và hoa cúc đều là cây ngày ngắn (ra hoa trong điều kiện đêm dài – mùa thu hoặc mùa đông)

Thắp đèn hay bắn pháo hoa vào ban đêm ở mùa đông là rút ngắn thời gian đêm dài → kích thích cây ngày dài ra hoa, nhưng ức chế cây ngày ngắn ra hoa.

+ Cây hoa cúc ức chế ra hoa để chuyển sang tác động ra hoa vào dịp tết → bán được nhiều → tăng lợi nhuận kinh tế.

+ Cây mía ức chế ra hoa, vì ra hoa làm giảm lượng đường → giảm năng suất → nên người ta ức chế mía ra hoa.



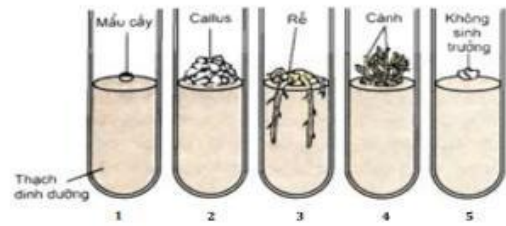
Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Cúc là cây ngày ngắn nên ra hoa vào mùa thu, vì mùa thu ban đêm bắt đầu dài hơn ban ngày. Thắp đèn ban đêm ở vườn hoa cúc vào mùa thu nhằm rút ngắn thời gian ban đêm, để cây cúc không ra hoa, không thiệt hại kinh tế cho người trồng hoa	đ	
b.	Mía là cây ngày dài nên ra hoa vào mùa đông.		s
c.	Hai biện pháp này đều có tác dụng kìm hãm sự ra hoa.	đ	
d.	Để ngăn cản mía ra hoa vào mùa đông sẽ phải cắt đêm dài thành hai đêm ngắn bằng cách bắn pháo hoa ban đêm.	đ	

Câu 2. Đề nghiên cứu ảnh hưởng của hormone thực vật ảnh hưởng đến sự hình thành chồi ở mô sẹo trong nuôi cấy mô thực vật, người ta tiến hành nuôi mẫu cây ống số (1) trên môi trường thạch dinh dưỡng có bổ sung hormone auxin và cytokinin, các ống nghiệm (2), (3), (4), (5) lần lượt là các kết quả khác nhau khi thay đổi hàm lượng giữa hai hormone auxin và cytokinin, mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai khi nói về thí nghiệm này?

Auxin kích thích phát triển mô sẹo, ra rễ phụ

Cytokinin kích thích phát triển chồi bên

1. Mẫu mô nuôi cấy
2. Mô sẹo
3. Ra rễ



4. Ra chồi

5. Mẫu mô nuôi cấy không phát triển

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Ở ống (2) tỉ lệ auxin lớn hơn cytokinin dẫn đến xuất hiện mô sẹo (callus).	đ	
b.	Ở ống (3) cytokinin có tỉ lệ cao hơn auxin làm kích thích sự phát triển của rễ.		s
c.	Ở ống (4) auxin có tỉ lệ cao hơn cytokinin kích thích sự phát triển của chồi bên và tạo sự phân hóa chồi.		s
d.	Ở ống (5) không có mặt auxin và có một lượng nhỏ cytokinin dẫn đến không sinh trưởng.	đ	

Câu 3. Khi nói về hormone thực vật, nhận định nào sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Được vận chuyển theo mạch gỗ và mạch rây.	đ	
b.	Nồng độ thấp nhưng gây ra tác động sinh lí lớn.	đ	
c.	Thường có tính chuyên hóa thấp hơn so với động vật.	đ	
d.	Được tạo ra ở đầu thì gây tác động sinh lí ở đáy.		s

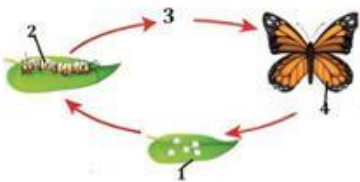
Câu 4. Mỗi nhận định sau là đúng hay sai khi nói về sự sinh trưởng và phát triển ở động vật?

Mệnh đề	Đúng	Sai
a. Sự phát triển của động vật bao gồm ba quá trình liên quan mật thiết với nhau là sinh trưởng, biệt hoá tế bào và phát sinh hình thái.	đ	
b. Đặc điểm của quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật thay đổi tùy theo điều kiện sống của chúng.	đ	
c. Sinh trưởng là sự gia tăng kích thước cũng như khối lượng cơ thể động vật theo thời gian.	đ	
d. Cơ thể động vật được hình thành do kết quả của quá trình phân hoá của hợp tử.		s

Câu 5. Khi nói về giai đoạn sau sinh ở người. Phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

Mệnh đề	Đúng	Sai
a. Sự phát triển ở người không qua biến thái.	đ	
b. Ở giai đoạn dậy thì, cơ thể cần vận động để phát triển, nên cần ít thời gian ngủ.		s
c. Dậy thì là giai đoạn sinh trưởng và phát triển mạnh mẽ.	đ	
d. Trong giai đoạn dậy thì, cơ thể có nhiều thay đổi về thể chất, sinh lí và tâm lí.	đ	

Câu 6. Hình bên mô tả vòng đời của bướm, mỗi nhận định dưới đây là Đúng hay Sai?



- 1. Trứng → diệt để bảo vệ mùa màng
- 2. Sâu non→ phá hại mùa màng, vì có đủ enzyme tiêu hoá pr, li, carbohydrate, thiếu enzyme tiêu hoá cellulose nên phải ăn nhiều.
- 3. Nhộng
- 4. Bướm trưởng thành→ hút mật hoa → giúp thụ phấn cho hoa → tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp. giai đoạn này ko hại mùa màng.

Thuốc hoá học bảo vệ thực vật có tính độc cao, tiêu diệt sâu bệnh hiệu quả cao. Tuy nhiên để lại hậu quả gây ô nhiễm mt, hại cho con người và độc cho nông sản. nên khi sử dụng cần tuân thủ các nguyên tắc, chỉ sử dụng khi dịch bệnh tới ngưỡng phát triển → dùng để diệt chứ không phòng.

Mệnh đề	Đúng	Sai
---------	------	-----

a.	Chú thích các con số: (1) sâu, (2) nhộng, (3) trứng, (4) bướm		s
b.	Ở giai đoạn (2) là giai đoạn gây ra tổn thất cho nông nghiệp nhất	đ	
c.	Giai đoạn (4) hình thành góp phần nâng cao năng suất cây trồng vì hoạt động hút mật hoa của bướm giúp cây thụ phấn.	đ	
d.	Sử dụng các thuốc bảo vệ thực vật hóa học để phòng trừ sâu hại phá hại mùa màng.		s